

WEEKLY WRAP

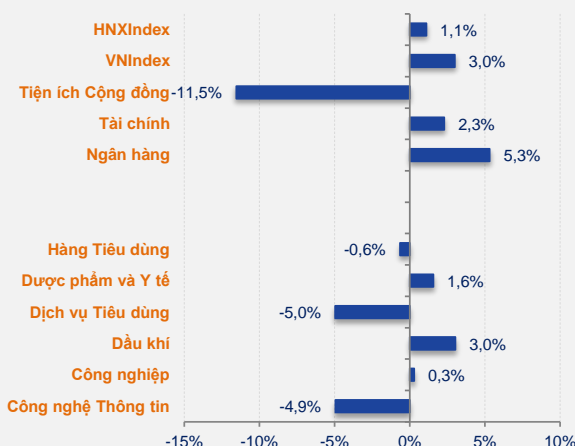
Tuần GD từ: 28/5/2018 - 1/6/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	992,87	↑ 3,0%	115,75	↑ 1,1%
KLGD (trCP)	930,93	↑ 23,0%	255,37	↑ 13,8%
GTGD (tỷ VND)	27.450,86	↑ 16,4%	3.574,53	↑ 12,0%
Tổng cung (trCP)	1.111,50	↓ -9,5%	348,00	↑ 4,7%
Tổng cầu (trCP)	1.111,56	↓ -3,0%	368,26	↑ 16,8%

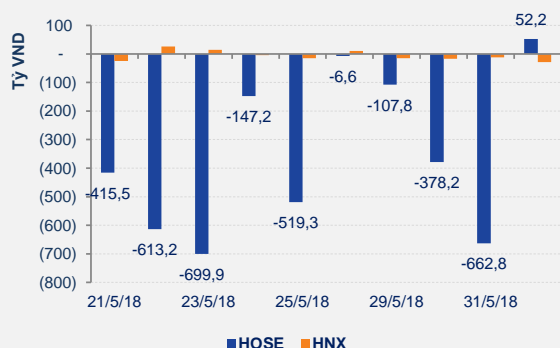
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	89,92	↑ 9,9%	11,81	↓ -24,6%
KL bán (trCP)	107,75	↓ -11,9%	11,20	↓ -24,3%
GT mua (tỷ VND)	4.810,50	↑ 0,5%	192,47	↓ -22,3%
GT bán (tỷ VND)	5.913,73	↓ -17,7%	252,91	↑ 0,6%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục giảm sâu trong phiên giao dịch đầu tuần, sau đó phục hồi trở lại với ba phiên tăng điểm mạnh, cùng với thanh khoản được cải thiện tích cực. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 28,97 điểm (+3,0%) lên 992,87 điểm; HNX-Index tăng 1,26 điểm (+1,1%) lên 115,75 điểm. Thanh khoản trong tuần này được cải thiện với hơn 6.200 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 16,4% lên 27.450 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 23,0% lên 930 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 12% lên 3.574 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 13,8% lên 255 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường biến động và phục hồi mạnh trong tuần qua cho thấy các nhóm ngành cổ phiếu có sự phân hóa rõ nét. Nhóm cổ phiếu ngân hàng đóng vai trò trụ cột giúp thị trường đi lên: VCB (+14,0%), CTG (+5,0%), BID (+7,2%), VPB (+10,3%), MBB (+3,7%), SHB (+3,4%), HDB (+16,9%); Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng có những diễn biến tích cực khi hầu hết các mã đều hồi phục và tăng điểm so với cuối tuần trước như SSI (+9,7%), HCM (+4,3%), SHS (+8,5%). Nhóm tiện ích cộng đồng (-11,5%) giảm mạnh nhất trong tuần này, chủ yếu do diễn biến tiêu cực từ GAS (-8,8%). Nhóm dịch vụ tiêu dùng và nhóm Công nghệ thông tin cũng có mức giảm tương đối mạnh, tương ứng 5,0% và 4,9%.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục mạnh trong tuần sau khi tiếp cận mốc 915 điểm và với 2 phiên tăng điểm mạnh cuối tuần đã lấy lại được ngưỡng quan trọng 965 điểm và vượt qua mốc 990 điểm. Thanh khoản cũng có dấu hiệu cải thiện dần cho thấy tâm lý nhà đầu tư đang bình ổn trở lại sau đợt sụt giảm mạnh. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (04/06-08/06), VN-Index có thể tiếp tục đà hồi phục và kiểm định lại mốc 1.000 điểm, nếu chính phủ thành công thì chỉ số có thể hướng tới các mốc tiếp ở 1.015 - 1.020 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp trong giai đoạn này, tránh mua đuổi giá cao và quan sát diễn biến thị trường tại các mốc kháng cự để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng các nhịp giảm điểm tích lũy thêm các cổ phiếu có triển vọng tích cực tại các mức giá hấp dẫn hơn trước khá nhiều.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 28/5/2018 - 1/6/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index hồi phục mạnh trong tuần qua. Sau phiên giảm điểm mạnh đầu tuần là với ba phiên tăng điểm mạnh và một phiên giảm điểm nhẹ. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 995,06 điểm và 916,0 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 28,97 điểm (+3,0%) lên 992,87 điểm.

HAR là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 30,44% từ 4.500 đồng lên 5.870 đồng, tiếp theo là DAT với mức tăng 21,61% từ 8.470 đồng lên 10.300 đồng. Ở chiều ngược lại, CDO là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 25,83% từ 1.200 đồng xuống 890 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng có diễn biến tương tự VN-Index với phiên giảm điểm mạnh đầu tuần, theo sau là ba phiên hồi phục tích cực. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 116,68 điểm và 102,48 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 1,26 điểm (+1,1%) lên 115,75 điểm.

SPP là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 50,85% từ 5.900 đồng lên 8.900 đồng, tiếp theo là SCI với mức tăng 40% từ 4.500 đồng lên 6.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VIG là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 23,08% từ 2.600 đồng xuống 2.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 1.103,23 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 17,84 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là KBC với 8,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 6,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là CCQ được mua ròng nhiều nhất với 5,7 triệu đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 60,44 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với gần 4,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 521 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, KDM là mã được mua ròng nhiều nhất với 3,3 triệu cổ phiếu.

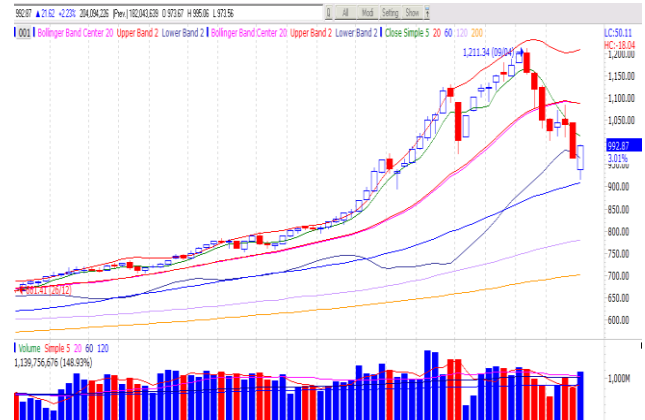
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI Việt Nam tháng 5 đạt 53,9 điểm

Chỉ số nhà quản trị mua hàng PMI toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam đã tăng từ mức 52,7 điểm trong tháng 4 lên 53,9 điểm trong tháng 5. Kết quả này cho thấy sự cải thiện đáng kể nhất của lĩnh vực sản xuất kể từ tháng 4/2017.

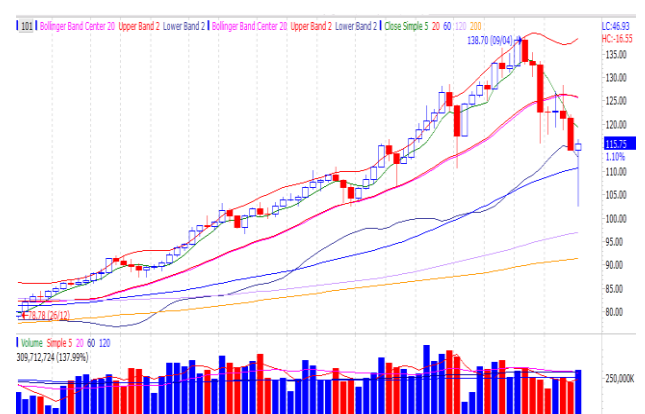
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index có tuần hồi phục sau khi tiến sát ngưỡng 915 điểm và ngay sau đó lấy lại mốc quan trọng 965 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn được nâng lên trung tính với ngưỡng kháng cự tại 1.014 điểm (MA5) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 950 điểm. Về xu hướng dài hạn, VN-Index đã quay trở lại thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 940 điểm. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (04/06-08/06), VN-Index có thể sẽ điều chỉnh nhẹ đầu tuần trước khi tiếp tục đà hồi phục để kiểm định lại mốc 1.000 điểm.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index cũng có tuần hồi phục sau khi giảm điểm mạnh trong tuần. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn đã được nâng lên mức trung tính với ngưỡng kháng cự tại 120 điểm và ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 110 điểm. Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 107 điểm. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (04/06-08/06), HNX-Index có thể tiếp tục đà hồi phục để kiểm định lại mốc 117-120 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,60 - 36,68 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra).

Tỷ giá trung tâm không đổi Sáng nay, tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.595 VND, không đổi so với 31/5.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,02 USD/ounce tương ứng 0,16% xuống 1.299,48 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,09 điểm tương ứng 0,09% lên 94,07 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1689 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3289 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,18 JPY.

Giá dầu thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,17 USD tương ứng 1,75% xuống 67,04 USD/thùng. Giá dầu thô nặng Brent tăng 0,09 USD tương ứng 0,12% lên 77,59 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones giảm 251.94 điểm (tương đương 1.02%) xuống 24,415.84 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 18.74 điểm (tương đương 0.69%) còn 2,705.27 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 20.34 điểm (tương đương 0.89%) xuống 7,442.12 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	5.739.710	KBC	8.631.330
2	HPG	4.186.040	VIC	6.700.130
3	VCB	4.156.930	DPM	3.859.510
4	SSI	1.974.060	VHM	2.970.290
5	DIG	1.250.010	HSG	1.884.720

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KDM	3.368.100	VGC	4.455.000
2	SHS	1.272.300	CEO	521.350
3	VCG	935.800	KVC	428.100
4	PVS	403.400	VMI	145.700
5	SHB	320.400	VNR	132.300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	52,00	51,60	↓ -0,77%	44.082.692
VRE	40,90	45,45	↑ 11,12%	43.235.270
SSI	29,50	32,35	↑ 9,66%	37.104.180
HPG	52,10	57,00	↑ 9,40%	34.263.220
MBB	28,20	29,25	↑ 3,72%	32.853.900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8,90	9,20	↑ 3,37%	54.557.134
ACB	40,00	40,50	↑ 1,25%	25.552.314
PVS	17,40	17,40	→ 0,00%	22.112.225
VGC	24,30	23,10	↓ -4,94%	14.221.178
DST	5,00	4,30	↓ -14,00%	13.752.569

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAR	4,50	5,87	1,4	↑ 30,44%
DAT	8,47	10,30	1,8	↑ 21,61%
SJF	16,20	19,70	3,5	↑ 21,60%
DIC	4,73	5,70	1,0	↑ 20,51%
TLD	10,05	11,75	1,7	↑ 16,92%

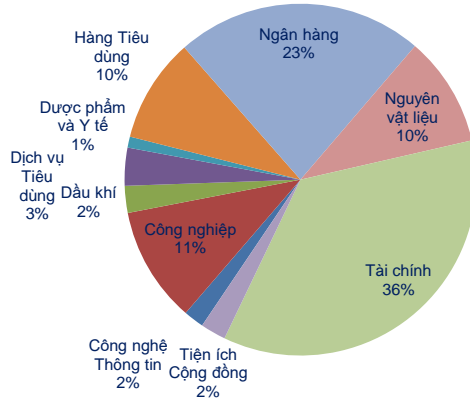
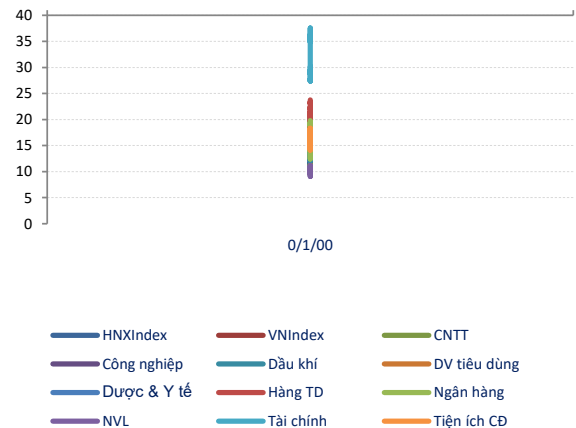
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPP	5,90	8,90	3,0	↑ 50,85%
SCI	4,50	6,30	1,8	↑ 40,00%
TTZ	5,50	7,30	1,8	↑ 32,73%
VIE	8,00	10,50	2,5	↑ 31,25%
PGT	2,30	2,90	0,6	↑ 26,09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CDO	1,20	0,89	-0,3	↓ -25,83%
FUCTVGF1	12,70	10,20	-2,5	↓ -19,69%
HTL	28,40	23,40	-5,0	↓ -17,61%
HVX	4,39	3,81	-0,6	↓ -13,21%
VPK	5,20	4,52	-0,7	↓ -13,08%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	2,60	2,00	-0,6	↓ -23,08%
BXH	14,00	11,40	-2,6	↓ -18,57%
VTL	30,30	25,00	-5,3	↓ -17,49%
LCS	4,90	4,10	-0,8	↓ -16,33%
KHB	0,70	0,60	-0,1	↓ -14,29%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	44.082.692	13,6%	2.109	24,5	2,9
VRE	43.235.270	7,2%	970	46,8	3,2
SSI	37.104.180	14,5%	2.607	12,4	1,8
HPG	34.263.220	27,6%	5.765	9,9	2,5
MBB	32.853.900	14,1%	2.278	12,8	1,7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	54.557.134	11,8%	1.409	6,5	0,7
ACB	25.552.314	17,5%	2.568	15,8	2,4
PVS	22.112.225	6,6%	1.787	9,7	0,7
VGC	14.221.178	8,4%	1.356	17,0	1,6
DST	13.752.569	6,1%	633	6,8	0,4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HAR	↑ 30,4%	3,1%	325	18,1	0,6
DAT	↑ 21,6%	5,6%	601	17,1	0,9
SJF	↑ 21,6%	2,9%	370	53,3	1,6
DIC	↑ 20,5%	5,5%	618	9,2	0,5
TLD	↑ 16,9%	11,1%	910	12,9	1,1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPP	↑ 50,8%	8,3%	1.304	6,8	0,6
SCI	↑ 40,0%	12,8%	1.707	3,7	0,4
TTZ	↑ 32,7%	-0,4%	-42	-	0,7
VIE	↑ 31,3%	9,8%	608	17,3	2,0
PGT	↑ 26,1%	-10,7%	-774	-	0,4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
E1VFN30	5.739.710	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	4.186.040	27,6%	5.765	9,9	2,5
VCB	4.156.930	19,2%	2.887	19,7	3,7
SSI	1.974.060	14,5%	2.607	12,4	1,8
DIG	1.250.010	4,0%	472	41,1	1,6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KDM	3.368.100	0,5%	54	56,9	0,3
SHS	1.272.300	33,0%	4.705	3,5	1,0
VCG	935.800	17,6%	3.047	5,9	1,2
PVS	403.400	6,6%	1.787	9,7	0,7
SHB	320.400	11,8%	1.409	6,5	0,7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	313.887	8,4%	1.620	73,5	9,5
VHM	312.175	14,3%	7.048	16,5	3,4
VNM	244.100	40,7%	6.935	24,3	9,5
VCB	205.073	19,2%	2.887	19,7	3,7
GAS	177.040	23,3%	5.231	17,7	4,0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	43.922	17,5%	2.568	15,8	2,4
VCS	14.736	52,9%	7.275	12,7	3,1
SHB	11.069	11,8%	1.409	6,5	0,7
VGC	10.357	8,4%	1.356	17,0	1,6
VCG	7.951	17,6%	3.047	5,9	1,2



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
23/4/2018	1/6/2018	10/5/2018	9/5/2018	PSC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/4/2018	1/6/2018	10/5/2018	9/5/2018	NBT	Đại hội Đồng Cổ đông
7/5/2018	1/6/2018	1/6/2018	1/6/2018	L44	Tạm dừng Niêm yết
7/5/2018	1/6/2018	16/5/2018	15/5/2018	PKR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/5/2018	1/6/2018	0/1/1900	1/6/2018	KHL	Tạm dừng Niêm yết
9/5/2018	1/6/2018	16/5/2018	15/5/2018	CVT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/5/2018	1/6/2018	18/5/2018	17/5/2018	LIX	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2018	1/6/2018	15/5/2018	14/5/2018	STU	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2018	1/6/2018	15/5/2018	14/5/2018	PNJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/5/2018	1/6/2018	18/5/2018	17/5/2018	PCE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/5/2018	1/6/2018	18/5/2018	17/5/2018	APF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/5/2018	1/6/2018	22/5/2018	21/5/2018	VMA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/5/2018	1/6/2018	23/5/2018	22/5/2018	MTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/5/2018	1/6/2018	1/6/2018	1/6/2018	SD7	Chuyển Sàn
31/5/2018	1/6/2018	1/6/2018	1/6/2018	BHT	Tạm dừng Niêm yết
4/5/2018	2/6/2018	16/5/2018	15/5/2018	CTD	Đại hội Đồng Cổ đông
9/5/2018	3/6/2018	17/5/2018	16/5/2018	LMC	Đại hội Đồng Cổ đông
20/4/2018	4/6/2018	3/5/2018	2/5/2018	HAH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/5/2018	4/6/2018	14/5/2018	11/5/2018	HOT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/5/2018	4/6/2018	21/5/2018	18/5/2018	TVD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/5/2018	4/6/2018	17/5/2018	16/5/2018	SBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/5/2018	4/6/2018	18/5/2018	17/5/2018	FCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2018	4/6/2018	21/5/2018	18/5/2018	HPU	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2018	4/6/2018	24/5/2018	23/5/2018	CMK	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/5/2018	4/6/2018	28/5/2018	25/5/2018	ICN	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
24/5/2018	4/6/2018	5/6/2018	4/6/2018	IMP	Phát hành cổ phiếu
25/5/2018	4/6/2018	1/6/2018	1/6/2018	NLG	Niêm yết thêm
25/5/2018	4/6/2018	5/6/2018	4/6/2018	VTR	Phát hành cổ phiếu
29/5/2018	4/6/2018	1/6/2018	1/6/2018	MGG	Niêm yết thêm
29/5/2018	4/6/2018	1/6/2018	1/6/2018	TRT	Niêm yết thêm



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
